

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN HÓA HỌC LỚP 8
TUẦN 3

NỘI DUNG	GHI CHÚ										
- Tên bài học: NGUYÊN TỬ - Khối lớp 8											
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	1. NGUYÊN TỬ LÀ GÌ ? *Nguyên tử là những hạt vô cùng nhỏ, trung hòa về điện. *<u>Nguyên tử gồm:</u> 1 hạt nhân mang điện tích dương, vỏ tạo bởi 1 hay nhiều electron mang điện tích âm. <u>Electron:</u> +Kí hiệu: e +Điện tích:-1 +Khối lượng: $9,1095.10^{-28}g$ 2. HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ -Hạt nhân nguyên tử tạo bởi các hạt proton và notron. a. <u>Hạt proton</u> +Kí hiệu: p +Điện tích: +1 +Khối lượng: $1,6726.10^{-24}g$ b. <u>Hạt notron</u> +Kí hiệu: n +Điện tích: không mang điện. +Khối lượng: $1,6726.10^{-24}g$ - Các nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân được gọi là các nguyên tử cùng loại. - Vì nguyên tử luôn luôn trung hòa về điện nên: Số p = số e -Vì khối lượng: proton = notron. Electron có khối lượng rất bé (bằng 0,0005 lần khối lượng của hạt p) nên khối lượng của hạt nhân được coi là khối lượng của nguyên tử. 3. LỚP ELECTRON - Trong nguyên tử các electron chuyển động rất nhanh quanh hạt nhân và sắp xếp thành từng lớp, mỗi lớp có 1 số electron nhất định - Nhờ có các electron mà nguyên tử có khả năng liên kết. 										
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Dựa vào kiến thức về nguyên tử để làm bài tập.	4. BÀI TẬP: *<u>Bài tập SGK trang 15,16</u> Câu 5/ SGK trang 16 <table><tr><th>Nguyên tử</th><th>Số p trong hạt nhân</th><th>Số e trong ng. tử</th><th>Số lớp e</th><th>Số e ngoài cùng</th></tr><tr><td>Heli</td><td>2</td><td>2</td><td>1</td><td>2</td></tr></table>	Nguyên tử	Số p trong hạt nhân	Số e trong ng. tử	Số lớp e	Số e ngoài cùng	Heli	2	2	1	2
Nguyên tử	Số p trong hạt nhân	Số e trong ng. tử	Số lớp e	Số e ngoài cùng							
Heli	2	2	1	2							

	Ví dụ : O = 16 (NTK của O = 16 đvC) C = 12 , N = 14 , Ba = 137 -Một đơn vị carbon bằng 1/12 khối lượng của nguyên tử C III. CÓ BAO NHIÊU NGUYÊN TỐ HÓA HỌC (sgk trang 19)
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i> Dựa vào kiến thức về nguyên tố hóa học để làm bài tập.	IV. BÀI TẬP *Làm bài tập 1,2,3 sgk trang 20 Hướng dẫn câu 3/sgk trang 20 a) 2C: hai nguyên tử carbon 5O: năm nguyên tử oxygen 3Ca: ba nguyên tử calcium b) Ba nguyên tử nitrogen: 3N Bảy nguyên tử calcium: 7 Ca Bốn nguyên tử sodium: 4 Na V. DẶN DÒ: HỌC KĨ KÍ HIỆU NGUYÊN TỐ VÀ TÊN NGUYÊN TỐ BẰNG DANH PHÁP IUPAC

Nếu có thắc mắc em có thể liên hệ GVBM số điện thoại: 0364996372